TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ K** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 306/2019/QĐST-HNGĐ	*Tp. K, ngày 20 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH KON TUM

Căn cứ các điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các điều 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 518 2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu:

1- Chị Phạm Thị Thanh A sinh năm 1997

Địa chỉ: Số 278/6 P, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

2- Anh Trần Ngọc D, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 79 P, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Ngọc D và chị Phạm Thị Thanh A là hợp pháp; việc thuận tình ly hôn của hai người hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

[2] *Về con chung*: Anh Trần Ngọc D và chị Phạm Thị Thanh A thỏa thuận giao con chung là Trần Ngọc Gia Kh, sinh ngày 04/02/2017 cho anh Trần Ngọc D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được, là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình;

[3] *Về Cấp dưỡng nuôi con*: Không có yêu cầu.

[4] *Về tài sản chung*, nợ chung: Không có

[5] *Về lệ phí*: Trần Ngọc D và chị Phạm Thị Thanh A phải chịu lệ phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo quy định tại Điều 144, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, Khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Từ những nhận định và căn cứ pháp luật nêu trên, xét thấy các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về toàn bộ các vấn đề trong giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình; nội dung thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội, nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2019 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Ngọc D và chị Phạm Thị Thanh A thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Giao con chung là Trần Ngọc Gia Kh, sinh ngày 04/02/2017 cho anh Trần Ngọc D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được

Chị Phạm Thị Thanh A không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung,nợ chung: Không có.

- Về lệ phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, Khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Trần Ngọc D và chị Phạm Thị Thanh A phải chịu lệ phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001980 ngày 04/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Anh D và chị A đã nộp đủ lệ phí.

2- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp K
- TAND tỉnh Kon Tum;
- UBND p. Thắng Lợi, tp KonTum
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Trường Du